

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2023/HS-PT
Ngày: 31/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Long

Các Thẩm phán: Ông Vũ Đại Long

Bà Lê Thị Phương Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Kim Oanh, Thư ký TAND Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Thiều Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 88/2023/TLPT-HS ngày 10 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo **Võ Ngọc T** do có kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2022/HS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

Võ Ngọc T, sinh năm 1970; Nơi cư trú: **Thôn Đ, xã A, huyện T, tỉnh Thanh Hóa**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Võ Ngọc P** và bà **Hoàng Thị L**; **V** là **Bùi Thị O** và có 02 con (sinh năm 2020); Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/8/2019 đến 18/10/2019 được tại ngoại; ngày 09/5/2022 bị bắt tạm giam đến 18/7/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Nguyễn Xuân A**, ông **Lương Tuấn A1**, ông **Bùi Thanh L1** – Luật sư của **Công ty L4** thuộc **Đoàn Luật sư thành phố H** (Địa chỉ: **Tầng A, Tòa nhà C, khu đô thị N, đường V, phường P, quận T, thành phố Hà Nội**); **Đều có mặt.**

- Bị hại: Ông **Lê Cảnh H** – sinh năm 1969 (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Bà **Hoàng Thị D** – sinh năm 1969 (vợ bị hại); Nơi cư trú: **Thôn Đ, xã A, huyện T, tỉnh Thanh Hóa**; **Có mặt.**

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Ông Lê Ngọc T1, ông Lê Doãn L2 – Luật sư của Công ty L5 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T; Địa chỉ: Số B N, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Đều có mặt.

- *Người làm chứng:*

Ông Hoàng Văn N – sinh năm 1971; Vắng mặt.

Ông Lê Cảnh V1 – sinh năm 1974; Vắng mặt.

Anh Lê Cảnh T2 – sinh năm 1991 (con trai bị hại Lê Cảnh H); Có mặt.

Ông Lê Quang T3 – sinh năm 1978; Vắng mặt.

Ông Võ Ngọc P – sinh năm 1940; Vắng mặt.

Chị Trần Thị N1 – sinh năm 1998; Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã A, huyện T, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 30/8/2019, ông Lê Cảnh V1 - SN 1964 và anh Lê Quang T3 - SN 1978 ngồi uống nước cùng ông Hoàng Văn N - SN 1971 tại sân nhà ông N ở thôn Đ, xã A, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Đến khoảng 23h30' cùng ngày, ông Lê Cảnh V1 cầm đèn pin đi ra cánh đồng phía trước nhà thăm lười bát quái, còn anh Lê Quang T3 và ông Hoàng Văn N vẫn ngồi uống nước tại nhà ông N. Ông Lê Cảnh V1 đi bộ trên đường bê tông thuộc khu đất đấu giá của thôn Đ, xã A, thì quan sát thấy ở đoạn cuối đường có bóng người và có tiếng vịt kêu trong khu vực nuôi vịt của gia đình Võ Ngọc T ở cùng thôn nên ông V1 nghi ngờ có người bắt trộm vịt nhà Võ Ngọc T. Ông Lê Cảnh V1 lấy điện thoại gọi cho ông Hoàng Văn N nói có người bắt trộm vịt và nhờ Hoàng Văn N gọi điện thoại cho Võ Ngọc T biết. Do ông N không có số điện thoại của Võ Ngọc T nên anh T3 dùng điện thoại của mình gọi cho Võ Ngọc T. Khi Võ Ngọc T nghe máy, Hoàng Văn N nhận lại điện thoại và nói: “Ông V1 không có số của mi, nên tau điện cho mi là có thằng đang bắt trộm vịt nhà bay”. Nói xong, ông Hoàng Văn N tắt máy và cùng anh Lê Quang T3 mỗi người cầm một đoạn gậy luồng dài khoảng 1,5m cùng đèn pin rồi đi ra đường bê tông khu đất đấu giá và gặp ông Lê Cảnh V1: Khi gặp nhau thì ông Lê Cảnh V1 nói tên trộm vừa ở đây, không biết chạy đi đâu rồi nên mỗi người đi một hướng quanh khu đất đấu giá để tìm. Đối với Võ Ngọc T, sau khi nghe tin có người bắt trộm vịt nhà mình, T cầm một chiếc đèn pin và một đoạn gậy gỗ dài khoảng 90cm, đi ra khu đất đấu giá bên cạnh nhà mình. Tại đây, T gặp ông N và anh T3 đang cầm đèn pin đi bộ từ phía trên xuống, còn ông Lê Cảnh V1 đang đi dọc bờ mương bê tông giáp ranh giữa khu đất đấu giá và khu ruộng đi lên. Khi gặp nhau ở bờ mương, ông Lê Cảnh V1 nói với Võ Ngọc T là vừa phát hiện thấy dấu vết của tên trộm đang ở dưới ruộng lúa. Lúc này, Võ Ngọc T nói với ông Hoàng Văn N, Lê Cảnh V1 và anh Lê Quang T3 là chia nhau ra bao vây lại không có tên trộm chạy mất. Khi nghe T nói vậy, ông Lê Cảnh V1 và anh Lê Quang T3 đi dọc đường bê tông hướng xuống xã N, huyện T, còn ông Hoàng Văn N đi dọc đường bê tông khu đất giá

lên phía trên trước nhà mình. **Võ Ngọc T** đi bộ dọc nương bê tông khoảng 40m, phát hiện thấy đám lúa trong ruộng nhà ông **Hoàng Văn L3** có lối rẽ làm cây lúa nghiêng sang hai bên và một cái vọt. **Võ Ngọc T** dùng đèn pin soi không thấy ai nên có nói nhiều lần: “Ai ăn trộm thì lên đi, bữa nay không thoát được đâu”. Thấy không có ai trả lời, **Võ Ngọc T** lội xuống ruộng theo vết lúa rẽ, đập khoảng 3m thì người dưới ruộng lúa đứng lên. **Võ Ngọc T** dùng đèn pin soi nhận ra đó là ông **Lê Cảnh H** - SN 1969 ở thôn Đ, xã A, huyện T, **Võ Ngọc T** yêu cầu ông **Lê Cảnh H** đi lên; đồng thời, **T** cũng đi lên bờ nương đứng quay mặt về phía ruộng. Do bức tức vì bị mất trộm vọt nên khi **Lê Cảnh H** đi lên đến mép ruộng lúa, **Võ Ngọc T** dùng chân phải đá một cái từ dưới lên trên về phía trước trúng vào vùng cổ ông **Lê Cảnh H** làm ông **H** ngã ngửa ra sau. **Võ Ngọc T** cũng bị lỡ đà nên bị ngã xuống ruộng lúa. Sau đó, **Võ Ngọc T** tiếp tục đứng lên bờ nương. Lúc này, ông **Lê Cảnh H** cũng đứng lên, đối diện với **Võ Ngọc T**, thì bị **Võ Ngọc T** dùng chân phải đá ngang một cái theo chiều từ phải sang trái (chiều đứng của **Võ Ngọc T**) trúng vào vùng miệng của ông **Lê Cảnh H**, làm ông **H** ngã nghiêng sang phải theo chiều của ông **Lê Cảnh H**. Thấy ông **Lê Cảnh H** chảy nhiều máu nên **Võ Ngọc T** yêu cầu ông **H** đi lên đường bê tông phía xưởng gỗ nhà **Võ Ngọc T**. Sau đó, **T** cho ông **H** đi về.

Các ông **Lê Cảnh V1**, **Hoàng Văn N** và anh **Lê Quang T3** khi nghe **Võ Ngọc T** và ông **Lê Cảnh H** nói chuyện ở vị trí nương nước thì phát hiện ra giọng nói và nhận ra đó là ông **Lê Cảnh H**. Do trời mưa, cùng với việc ông **Lê Cảnh H** là người làng nên cả ba không đi xuống chỗ vị trí của **Võ Ngọc T** đánh ông **Lê Cảnh H** mà cùng đi về nhà ông **Hoàng Văn N**. Sau đó, sợ **Võ Ngọc T** đánh ông **Lê Cảnh H** nhiều nên cả ba đi xuống ngã 3 giáp xưởng gỗ nhà **Võ Ngọc T**. Đến nơi, không thấy ông **Lê Cảnh H** ở đây mà chỉ thấy một túi vải, một cái vọt. **Võ Ngọc T** nói đã thả ông **Lê Cảnh H** đi về. Sau đó, anh **Lê Quang T3** đi về trước, còn **Võ Ngọc T**, ông **Lê Cảnh V1** và **Hoàng Văn N** ngồi tại chiếu ngựa ở xưởng gỗ nhà **Võ Ngọc T** một lúc rồi ra về.

Đối với ông **Lê Cảnh H**, sau khi đi về nhà mình, có gọi **Lê Cảnh T2** (là con trai) đang ngủ trong nhà, ra sơ cứu vết thương. Tuy nhiên, do chảy nhiều máu nên ông **Lê Cảnh H** được gia đình đưa đi cấp cứu tại **Trạm y tế xã A, huyện T, Bệnh viện Đa khoa huyện T** và **Bệnh viện Đa khoa tỉnh T**. Đến 17h ngày 31/8/2019, ông **Lê Cảnh H** tử vong.

Quá trình cấp cứu, điều trị tại **Trạm y tế xã A, huyện T, Bệnh viện Đa khoa huyện T** và **Bệnh viện Đa khoa tỉnh T**, các dấu vết trên cơ thể ông **H** được xác định như sau:

Tại **Trạm y tế xã A**: Khoảng 14h25', ngày 31/8/2019, **Trạm y tế xã A, huyện T** tiếp nhận **Lê Cảnh H** với các dấu vết sau: Cầm thâm, môi dưới rách sâu, rộng, sưng nề; vùng dưới đuôi mắt trái có vết xây xước và toàn bộ vùng mắt trái bị thâm, miệng chảy nhiều máu. Do tính chất thương tích phức tạp nên **Trạm y tế xã A** yêu cầu chuyển lên **Bệnh viện** để điều trị.

Tại **Bệnh viện Đa khoa huyện T**: Khoảng 05h00', ngày 31/8/2019, **Lê Cảnh H** được gia đình đưa đến cấp cứu. Tại đây, ông **H** được thăm, khám và ghi nhận: Huyết áp ổn định, đầu vùng mặt (xương hàm, mặt bên dạng), chụp cắt lớp vi tính không thấy tổn thương sọ não; chụp cột sống thắt lưng thì không thấy hình ảnh tổn thương xương; xét nghiệm máu thì ông **H** bị giảm tiểu cầu. Do nhận thấy bệnh nặng do đa chấn thương và giảm tiểu cầu nên **Bệnh viện Đa khoa huyện T** cho ông **H** chuyển tuyến đến **Bệnh viện Đa khoa tỉnh T** để cấp cứu và điều trị vào khoảng 06h00' ngày 31/8/2019.

Tại **Bệnh viện Đa khoa tỉnh T**: Khoảng 07h00', ngày 31/8/2019, **Lê Cảnh H** được gia đình đưa đến cấp cứu đến 17h cùng ngày, thì chết. Tại đây, ông **H** được cấp cứu và ghi nhận: Sưng nề, tụ máu mắt phải; Vết thương vùng cằm 02 cm; Biến dạng xương hàm dưới, bầm tím, tụ máu vùng cổ. Không thấy hình tổn thương xương sườn. Chẩn đoán ra viện: Hôn mê sâu sau cấp cứu, ngừng hô hấp, ngừng tuần hoàn trên cơ thể đa chấn thương vùng đầu, mặt, cổ, rối loạn đông máu, giảm tiểu cầu, xơ gan.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 31/8/2019 xác định: Hiện trường nơi xảy ra vụ án là khu vực nương nước thuộc cánh đồng **thôn Đ, xã A, huyện T**. Nương có hình dạng chữ L, có độ rộng 0,47m, có góc ngoài phía Đông - **N** (góc chữ L) cách góc cổng phía Đông - Nam 27m, cách mép đường phía Bắc đi **xã N** 7,6m. Tại vị trí cách mép thành nương nước phía Đông về phía Đông 0,8m; cách mép thành nương nước về phía Nam về phía Nam 47m phát hiện vị trí đám lúa bị gãy, dập, phát hiện một đèn pin dùng để đeo trên đầu màu đen.

Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể đối với **Lê Cảnh H** ngày 31/8/2019 xác định:

- Vết rách da dưới đuôi mắt phải, kích thước (4x2)cm, nhăm nhở, chảy máu;
- Tại cung đuôi mày phải có vết rách da kích thước (5x10)cm, nhăm nhở, chảy máu;
- Vùng mắt phải có vết sưng nề, bầm tím;
- Tại vùng môi dưới sưng nề có vết thương rách da, kích thước (3x2)cm, vết thương sắc gọn, chảy máu;
- Xung quanh cằm dưới có vết sưng nề, bầm tím;
- Tại vùng cổ có vết sưng nề, bầm tím.

Tại Biên bản khám nghiệm tử thi và Bản ảnh khám nghiệm tử thi ông **Lê Cảnh H** xác định:

- Khám ngoài:
 - + Vùng da đầu có tóc che phủ không thấy tổn thương;
 - + Cung lông mày phải có vết rách da dài 3,2cm, đã được khâu kín bằng 06 mũi chỉ, cắt chỉ kiểm tra thấy bờ mép vết thương nhăm nhở, đang còn cầu tổ chức cơ; chiều hướng từ trước về sau, từ trên xuống dưới, quanh vết xây xước, bầm tím;
 - + Đuôi mắt phải có vết rách da dài 2,5cm, đã được khâu kín bằng 04 mũi chỉ, cắt chỉ kiểm tra thấy bờ mép vết nhăm nhở, đang còn tổ chức cầu chiều hướng từ trước về sau, từ trên xuống dưới, quanh vết bầm tím;

- + Hố mắt phải sưng nề, bầm tụ máu;
- + Kết mạc mắt phải có màu tím sẫm;
- + Kết mạc mắt trái có màu vàng;
- + Vùng từ dưới sau đuôi mắt phải đến vùng má phải có vết xây xước da không liên tục, không rõ hình, kích thước (10,5x20)cm, chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải, bề mặt vết có các đường xước song song;
- + Môi dưới bên trái có vết rách da đã được khâu kín chỉ bằng 09 mũi chỉ; cắt chỉ kiểm tra thấy bờ mép vết bị dập, nhăm nhở, đang còn tổ chức cầu cơ;
- + Mặt trong bên phải môi dưới bầm dập;
- + Gãy răng số 1 hai bên hàm trên;
- + Vùng cằm, vùng cổ bên phải qua vùng cổ trước đến vùng cổ bên trái cổ bầm tụ máu không liên tục, không rõ hình trong diện (24x11cm);
- + Vùng ngực phải, cách 5cm dưới trong núm vú phải có vết bầm không rõ hình, kích thước (6,5x4,5)cm;
- + Mặt trong 1/3 trên đùi phải có vết xây xước da không liên tục, không rõ hình, kích thước (14,5x7,2)cm, chiều hướng từ dưới lên trên, bề mặt có các vết xước song song;
- + Mặt ngoài 1/3 giữa đùi phải có vết xây xước da không rõ hình, kích thước (5,5x1,3)cm chiều hướng từ sau về trước;
- + Mặt ngoài gối trái có vết xây xước da không liên tục, không rõ hình, kích thước (3x1,5)cm, chiều hướng từ trước về sau.

- Khám trong:

- + Vùng đầu: Tụ máu tổ chức dưới da đầu vùng thái dương phải. Tụ máu một phần tổ chức liên kết bề mặt cơ thái dương; cơ thái dương màu sắc đồng nhất không có tổn thương. Hộp sọ, màng cứng, tổ chức não không có tổn thương.
- + Vùng cổ, ngực, bụng: Tổ chức dưới da, cơ vùng cổ trước, vùng cổ bên hai bên, vùng ngực trên (tương ứng vùng xương đòn và xương sườn I, II) tụ máu ngấm diện rộng. Tụ máu tổ chức dưới da, da vùng ngực phải ngang khoang liên sườn IV, V, VI. Tụ máu tổ chức vùng cơ ngực trái tương ứng khoang liên sườn III, IV, V, VI, VII. Tụ máu tổ chức liên kết quanh sụn giáp, thanh, khí quản. Tụ máu tổ chức liên kết nền cổ. Tụ máu mặt trong xương ức tại vị trí ngang xương sườn IV. Gãy cung xương trước bên xương sườn số IV, V bên trái. Tụ máu nhóm cơ liên sườn tương ứng vị trí khoang liên sườn II, III và V, VI bên phải, tụ máu trung thất trước trên. Khoang ngực hai bên có nhiều dịch màu hồng. T4 dưới phổi phải căng vừa, sẫm màu, tụ máu rải rác, thùy dưới phổi trái căng vừa, sẫm màu. Cắt ngang qua thùy phổi dưới hai bên có nhiều dịch màu đỏ và dịch bọt màu trắng hồng. Thùy trên, thùy giữa phổi phải và thùy trên phổi trái trung bình cắt ngang qua tổ chức phổi có ít dịch màu đỏ. Trong lòng thanh, khí phế quản có nhiều dịch màu đỏ và dị vật sẫm màu (dạng hỗn dịch của thức ăn). Niêm mạc sụn nắp thanh môn, thanh, khí phế quản tụ máu rải rác.

+ Tim: Tụ máu mặt trước trên màng ngoài tim. Khoang ngoài tim có ít dịch, tim kích thước (12,5x9,5x9)cm. Trên bề mặt thương tâm mạc rải rác các chấm, đám xuất huyết. Tâm thất phải có đám sẫm màu (dạng tụ máu), kích thước (0,5x0,6)cm và tổ chức màu trắng ngà, kích thước (2,8x1,5)cm. Chiều dày tâm thất trái 1,6cm, vách liên thất 1,9cm, tâm thất phải 0,6cm. Van tim không có tổn thương. Động mạch vành hai bên mềm mại, nội mạch động mạch vành hai bên không có tổn thương.

+ Ổ bụng không có dịch. Gan màu nâu nhạt, mật độ chắc, trên bề mặt tổ chức có nhiều nốt đa hình thái kích thước bé hơn 4mm;

+ Dạ dày có ít hỗn dịch sẫm màu, niêm mạc dạ dày không có tổn thương;

+ Các bộ phận khác trong ổ bụng không phát hiện thấy tổn thương.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu cơ chế hình thành thương tích, cơ chế suy hô hấp, nguyên nhân chết của ông **Lê Cảnh H**, tiến hành thực nghiệm điều tra theo quy định.

Tại Bản kết luận giám định mô bệnh học của **Lê Cảnh H** số 5124/C09-TTT ngày 19/9/2019 của **V2 Bộ C** xác định: “Nhiều phế quản lòng chứa dị vật dạng tinh bột”.

Tại Kết luận giám định số 2388/GĐPY-PC09 ngày 29/10/2019 của **Phòng K Công an tỉnh T** kết luận: “Suy hô hấp do trào thức ăn vào đường thở trên cơ thể hôn mê, xơ gan, rối loạn đông máu, chấn thương vùng đầu, mặt, cổ”.

Tại Bản kết luận số 320/GĐPY-PC09 ngày 31/8/2020 của **Phòng K Công an tỉnh T** kết luận về cơ chế hình thành thương tích trên tử thi **Lê Cảnh H** như sau:

“1. Các vết thương rách da, xước da, bầm tụ máu, sung nề trên cơ thể **Lê Cảnh H** tại vùng: Mặt, cổ, ngực được hình thành do vật tày tác động;

2. Các vết xước da trên cơ thể **Lê Cảnh H** tại đùi phải và gối trái hình thành do vật tày tác động;

3. Các tổn thương: Gãy thân xương ức tại vị trí ngang xương sườn 4; gãy cung trước bên xương sườn 4, 5 bên trái. Tụ máu mặt trong xương ức tương ứng vị trí 1/3 trên, tụ máu nhóm cơ liên sườn tương ứng vị trí khoang liên sườn 2, 3, 4, 5 bên trái. Tụ nhóm máu cơ liên sườn tương ứng vị trí khoang liên sườn 2, 3 và 5, 6 bên phải hình thành do vật tày tác động.

Trong trường hợp dùng phương pháp ép tim ngoài lồng ngực để cấp cứu ngừng tuần hoàn thì có thể tạo được các vết thương như trên”.

Biên bản thực nghiệm điều tra ngày 18/9/2021 xác định: “Khi bị hại đứng ở tư thế khom người dưới ruộng lúa, bị can đứng trên thành mương nước, ở tư thế đối diện, cách nhau 60cm. Bị can dùng chân phải đá về phía trước theo chiều từ dưới lên trên trúng vào vùng cổ bên trái của bị hại, làm bị hại ngã ngửa về sau. Phù hợp với vết thương cùng cổ bên trái của bị hại; Khi bị hại đứng ở tư thế khom người dưới ruộng lúa còn bị can đứng trên thành mương và ở thế đối diện hơi chếch chéo sang trái theo hướng của bị can. Bị can dùng chân phải đá ngang theo chiều từ phải sang trái. Phần mu bàn chân bị can trúng vào vùng cằm, vùng miệng bị hại. Sau khi bị đá trúng, bị hại ngã nghiêng sang phải, phần mặt bên phải và phần mi mắt phải tiếp xúc với cạnh ngoài

của mặt thành mương bê tông. Phù hợp với vết thương vùng miệng, cằm, vùng mặt và mắt phải của bị hại; phù hợp với vết thương mu bàn chân phải của bị can. Khi bị hại bò trườn từ ruộng lúa lên mặt thành mương và khu vực ao nước qua mặt trát xi măng - cát sang ruộng lúa. Sau khi thực hiện động tác thì mặt dưới (mặt trước) cơ thể bị hại tiếp tục với cạnh, mặt thành mương. Các bộ phận như đùi, đầu gối đều tiếp xúc với cạnh, mặt thành mương. Phù hợp với các vết xây xước vùng đùi phải và đầu gối trái của bị hại”.

Tại Kết luận giám định số 232/CĐPY-PC09 ngày 31/8/2020 của **Phòng K Công an tỉnh T** về việc giải thích kết luận nguyên nhân chết, kết luận:

“1. Tổn thương vùng cổ, miệng của nạn nhân **Lê Cảnh H** không gây trào ngược thức ăn vào đường thở của nạn nhân. Khi thức ăn trào ngược vào sâu trong đường thở, nạn nhân sẽ nhanh chóng xuất hiện tình trạng suy hô hấp. Do đó, nếu nạn nhân bị trào ngược thức ăn vào đường thở từ khoảng 23 giờ 30 phút ngày 30/8/2019 đến 11 giờ ngày 31/8/2019 mới xuất hiện tình trạng suy hô hấp là không phù hợp.

2. Nạn nhân **Lê Cảnh H** bị hôn mê, thức ăn có thể trào vào đường thở.

Khi hôn mê sâu, vỏ não của nạn nhân bị ức chế, ảnh hưởng đến chức năng của hành não, trong đó, phản xạ tiêu hóa bao gồm: Nhai, nuốt, nôn sẽ bị rối loạn. Khi thức ăn trào ngược do phản xạ nuốt của nạn nhân đã bị rối loạn khiến thức ăn tràn vào đường thở gây ra tình trạng suy hô hấp.

Trong quá trình cấp cứu nạn nhân **Lê Cảnh H**, **Bệnh viện Đa khoa tỉnh T** có sử dụng biện pháp ép tim ngoài lồng ngực, biện pháp này có thể gây trào ngược thức ăn vào đường thở. Tuy nhiên, khi đó nạn nhân đã ngừng hô hấp, ngừng tuần hoàn nên thức ăn trào ngược sẽ không tràn vào sâu trong đường thở của nạn nhân”.

Bản kết luận giám định mô bệnh học của **Lê Cảnh H** số 5124/C09-TT1 Ngày 19/9/2019 của **V2 Bộ C** xác định: “Nhiều phế quản lòng chứa dị vật dạng tinh bột là hậu quả của việc thức ăn tràn sâu vào trong đường thở của nạn nhân gây ra tình trạng suy hô hấp”.

Tại Kết luận giám định pháp y qua hồ sơ số 7234/C09-TT1 ngày 31 tháng 12 năm 2020 của **V2 Bộ C** kết luận:

“1. Tổn thương sung nề tụ máu nặng vùng cổ trên nền bệnh rối loạn đông máu giảm tiểu cầu của ông **Lê Cảnh H** là nguyên nhân gây suy hô hấp dẫn đến hôn mê;

2. Quá trình ông **Lê Cảnh H** bị hôn mê xuất hiện phản xạ nhai, nuốt, thở dẫn đến trào ngược thức ăn vào đường thở”.

Tại Công văn số 2553/C09-TT1 ngày 30/8/2021 của **V2 Bộ C** về việc giải thích Kết luận giám định số 7234/C09-TT1 ngày 31 tháng 12 năm 2020, xác định: “Tình trạng suy hô hấp của nạn nhân **Lê Cảnh H** xuất hiện trước và dẫn đến tình trạng hôn mê”.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trưng cầu Viện Khoa học hình sự **Bộ C** tiến hành giám định dữ liệu điện tử ở 02 đầu ghi do **Võ Ngọc T** giao nộp.

Tại Bản kết luận số 5243/C09-P6 ngày 03/12/2020 của **V2 Bộ C** kết luận: “Không phục hồi được dữ liệu hình ảnh lưu trong các mẫu vật gửi giám định trong các ngày 29, 30, 31 tháng 8 năm 2019 (theo thời gian hiển thị hình ảnh Camera).

Đối với **Võ Ngọc T**, đến 07h00’ ngày 31/8/2019, đã đến **Công an xã A, huyện T** đầu thú. Cơ quan điều tra đã tiến hành xem xét dấu vết trên thân thể **Võ Ngọc T**, xác định: 01 vết xước da kích thước 0,5cm tại mặt trên bàn chân phải. Theo lời khai của **T**: vết xước là do **T** dùng chân phải đá vào vùng miệng của ông **Lê Cảnh H** vào rạng sáng ngày 31/8/2019. Đồng thời, Cơ quan điều tra thu giữ 01 đoạn gậy gỗ có tiết diện tròn, dài 90cm, đường kính 04cm. **T** khai: Đây là đoạn gậy **T** cầm khi xảy ra vụ án. Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu để xác định có máu trên đoạn gậy gỗ thu giữ hay không?. Tại Kết luận giám định số 2198/PC09 ngày 30/9/2019 của **Phòng K Công an tỉnh T** kết luận: Trên đoạn gỗ thu giữ trong vụ án gửi giám định không tìm thấy máu người.

Quá trình điều tra, truy tố, **Võ Ngọc T** thừa nhận hành vi dùng chân đá 02 cái vào vùng cổ, miệng ông **Lê Cảnh H**, phù hợp với dấu vết để lại trên cơ thể bị hại **Lê Cảnh H**, Kết luận giám định, Bệnh án điều trị, các chứng cứ và tài liệu khác mà Cơ quan điều tra thu thập được.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 túi vải màu xám có chiều dài 54cm, chiều rộng 30cm, miệng túi vải có dây rút màu đen;
- 01 vọt có lưới màu đỏ, miệng vọt bằng kim loại, có đường kính 34cm, đoạn gậy tre dài 2,6cm, đường kính 2cm, được buộc bằng dây cao su màu đen;
- 01 quần đùi bằng vải màu xanh đậm, hai bên có sọc màu xanh nước biển, quần đùi đã qua sử dụng;
- 01 đèn pin (loại dùng để đeo ở đầu) có vỏ màu vàng, đen; phía sau buộc dây nịt bằng vải màu đen, đèn đã qua sử dụng;
- 01 đoạn gậy gỗ có tiết diện tròn đường kính 04cm, dài 90cm;
- 02 mảnh vải có kẻ sọc màu xanh đỏ, bề mặt có bám dính chất màu nâu đỏ (dạng máu) được thu tại hiện trường nhà ông **Lê Cảnh H**;
- 01 đèn pin có vỏ nhựa và có dây đeo trên đầu màu đen, có dòng chữ YANI màu đỏ đã qua sử dụng.

Các đồ vật nêu trên, xét thấy, không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp và đại diện hợp pháp của bị hại.

Đối với 01 đầu ghi camera nhãn hiệu Dahua, bên trong gắn 01 ổ cứng nhãn hiệu Toshiba. Tem dán trên vỏ ổ cứng in số S/N: 9824DK2MS F3G; 01 đầu ghi camera nhãn hiệu Evision bên trong gắn 01 ổ cứng nhãn hiệu Seagate. Tem dán trên vỏ ổ cứng in số S/N: 9VYDM2NS đang được bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Về dân sự: Gia đình bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 470.000.000đ. Gia đình bị hại không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 31/2022/HS-ST ngày 11/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã quyết định:

Tuyên bố: **Võ Ngọc T** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS.

Xử phạt: **Võ Ngọc T** 07 (bảy) năm tù, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 31/8/2019 đến ngày 18/10/2019). Hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giam (ngày 09/5/2022).

Ngoài ra, án sơ thẩm tuyên án phí HSST và quyền kháng cáo của bị cáo và của người đại diện cho bị hại.

Ngày 11/5/2022 bị cáo **Võ Ngọc T** có đơn kháng cáo với nội dung: không đồng ý với bản án sơ thẩm vì bị cáo chỉ đá ông **Lê Cảnh H** có hai cái ở vùng mặt, miệng trong đó một cái đá không trúng ngay từ đầu bị cáo đã khai báo và trước sau như một, nhưng phiên tòa sơ thẩm không chấp nhận vẫn buộc tội bị cáo và xác định ông **H** chết là do bị cáo, xử bị cáo mức án 07 năm tù là oan ức, bị cáo kháng cáo toàn bộ bản án và đề nghị Tòa án xét xử lại cho bị cáo, tội đến đâu bị cáo chịu đến đó chứ thương tích mà bị cáo gây ra cho ông **H** không đến mức độ ông **H** tử vong. Ngoài ra bị cáo cũng nghi ngờ ông **N**, ông **T3** và ông **V1** cũng liên quan trực tiếp đến cái chết của ông **H**. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại vụ án và minh oan cho bị cáo.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022 người đại diện cho bị hại ông **Lê Cảnh H1** (bố ông **H**) có đơn kháng cáo với nội dung: con ông bị rất nhiều vết thương và đều là những vết thương nghiêm trọng nhằm thể hiện việc cố ý giết chết con ông do bị cáo **T** đánh quá dã man, Tòa án **huyện T** xử **Võ Ngọc T** 07 năm tù là quá nhẹ, đề nghị Tòa án tỉnh Thanh Hóa tăng hình phạt đối với **Võ Ngọc T**.

Tại bản án hình sự phúc thẩm số 164/2022/HS-PT ngày 11/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã quyết định căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; Điều 358 BLTTHS hủy bản án hình sự sơ thẩm số 31/2022/HS-ST ngày 11/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, trả hồ sơ cho VKSND huyện Triệu Sơn điều tra lại theo thủ tục chung.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 14/2023/HS-GĐT ngày 20/3/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã quyết định:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 382; khoản 3 Điều 388; Điều 391 BLTTHS.

Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 37/QĐ-VC1-HS ngày 14/10/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội. Hủy bản án hình sự phúc thẩm số 164/2022/HS-PT ngày 11/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa để xét xử phúc thẩm lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa có quan điểm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của bị

cáo **Võ Ngọc T** và đại diện hợp pháp của bị hại. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 31/2022/HS-ST ngày 11/5/2022 của TAND huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Quan điểm của LS bào chữa cho bị cáo **Võ Ngọc T**:

Còn sự mâu thuẫn giữa các Kết luận giám định về nguyên nhân dẫn đến cái chết của bị hại **Lê Cảnh H**; trong vụ án còn một số vấn đề chưa được điều tra làm rõ như vấn đề thức ăn trào ngược vào đường thở của bị hại **Lê Cảnh H**. Về tội danh: VKS và TAND huyện Triệu Sơn truy tố và xét xử đối với bị cáo **Võ Ngọc T** về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 4 Điều 134 BLHS là chưa chính xác. Cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm chưa làm rõ khái niệm “đa chấn thương” và “vật tày” trong kết luận giám định; chưa làm rõ về các bệnh nền của bị hại; chưa làm rõ các nội dung trong Biên bản hội chẩn của **Bệnh viện đa khoa tỉnh T**; Cơ quan điều tra chưa điều tra, thu thập về thời gian từ khi ông **H** bị đánh cho đến khi về nhà; chưa làm rõ ai là người xóa hình ảnh camera của ông **N**; Kết luận giám định tỷ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe của bị hại **Lê Cảnh H** là 04% không thể là nguyên nhân dẫn đến chết người. Đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 355; Điều 358 BLTTHS hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm để điều tra lại theo thủ tục chung.

Quan điểm của LS bảo vệ quyền lợi cho bị hại: Đề nghị công nhận sự thỏa thuận giữa gia đình bị cáo **Võ Ngọc T** và đại diện hợp pháp của bị hại về bồi thường dân sự, phía gia đình bị hại không có yêu cầu gì thêm. Đề nghị HĐXX xem xét không áp dụng tình tiết giảm nhẹ tự nguyện bồi thường thiệt hại theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo mà chỉ áp dụng tình tiết giảm nhẹ đó theo khoản 2 Điều 51 BLHS.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị hại được làm trong thời hạn luật định, tại phiên tòa người kháng cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo **Võ Ngọc T**:

[2.1] Về hành vi phạm tội của bị cáo **Võ Ngọc T**:

Căn cứ vào lời khai của người làm chứng, lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm phù hợp với nhau, phù hợp với Bản kết luận giám định pháp y, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 30/8/2019, tại khu vực cánh đồng thuộc thôn Đ, xã A, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, **Võ Ngọc T** phát hiện vết của gia đình bị ông **Lê Cảnh H** trộm cắp nên đã có hành vi dùng chân đá 02 cái vào vùng cổ, miệng mặt của ông **Lê Cảnh H** làm ông **Lê Cảnh H** bị thương phải đưa đi cấp cứu tại **Bệnh**

viện đa khoa tỉnh T. Đến 17h00' ngày 31/8/2019, ông Lê Cảnh H tử vong do bị tổn thương sung nề tụ máu nặng ở vùng cổ trên nền bệnh rối loạn đông máu, giảm tiểu cầu nên ông Lê Cảnh H bị suy hô hấp dẫn đến hôn mê; quá trình ông Lê Cảnh H hôn mê xuất hiện phản xạ nhai, nuốt, thở dẫn đến trào ngược thức ăn vào đường thở.

Thương tích và các Kết luận giám định tư pháp xác định nguyên nhân chết của bị hại.

- Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể đối với Lê Cảnh H ngày 31/8/2019 xác định: vết rách da dưới đuôi mắt phải, kích thước (4x2)cm, nham nhỡ, chảy máu; tại cung đuôi mày phải có vết rách da kích thước (5x10)cm, nham nhỡ, chảy máu; vùng mắt phải có vết sung nề, bầm tím; tại vùng môi dưới sung nề có vết thương rách da, kích thước (3x2)cm, vết thương sắc gọn, chảy máu; xung quanh cằm dưới có vết sung nề, bầm tím; tại vùng cổ có vết sung nề, bầm tím.

Sau khi ông Lê Cảnh H chết, Cơ quan điều tra đã trưng cầu Phòng K Công an tỉnh mô tử thi, trưng cầu Viện Khoa học hình sự Bộ C giám định mô bệnh học thu từ cơ thể tử thi ông Lê Cảnh H để xác định nguyên nhân chết. Kết quả như sau:

- Kết luận giám định mô bệnh học của Lê Cảnh H số 5124/C09-TT1 ngày 19/9/2019 của V2 Bộ C xác định: “Hình ảnh dị vật trong lòng phế quản”.

- Kết luận giám định số 2388/GDPY-PC09 ngày 29/10/2019 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận nguyên nhân chết của ông Lê Cảnh H là: “Suy hô hấp do trào thức ăn vào đường thở trên cơ thể hôn mê, xơ gan, rối loạn đông máu, chấn thương vùng đầu, mặt, cổ”.

- Kết luận giám định số 2321/CĐPY-PC09 ngày 31/8/2020 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận:

“1. Tổn thương vùng cổ, miệng của nạn nhân Lê Cảnh H không gây trào ngược thức ăn vào đường thở của nạn nhân. Khi thức ăn trào ngược vào sâu trong đường thở, nạn nhân sẽ nhanh chóng xuất hiện tình trạng suy hô hấp. Do đó, nếu nạn nhân bị trào ngược thức ăn vào đường thở từ khoảng 23 giờ 30 phút ngày 30/8/2019 đến 11 giờ ngày 31/8/2019 mới xuất hiện tình trạng suy hô hấp là không phù hợp.

2. Nạn nhân Lê Cảnh H bị hôn mê, thức ăn có thể trào vào đường thở. Khi hôn mê sâu, vỏ não của nạn nhân bị ức chế, ảnh hưởng đến chức năng của hành não, trong đó, phản xạ tiêu hóa bao gồm: Nhai, nuốt, nôn sẽ bị rối loạn. Khi thức ăn trào ngược do phản xạ nuốt của nạn nhân đã bị rối loạn khiến thức ăn tràn vào đường thở gây ra tình trạng suy hô hấp.

Trong quá trình cấp cứu nạn nhân Lê Cảnh H, Bệnh viện Đa khoa tỉnh T có sử dụng biện pháp ép tim ngoài lồng ngực, biện pháp này có thể gây trào ngược thức ăn vào đường thở. Tuy nhiên, khi đó nạn nhân đã ngừng hô hấp, ngừng tuần hoàn nên thức ăn trào ngược sẽ không tràn vào sâu trong đường thở của nạn nhân...”.

- Kết luận giám định pháp y qua hồ sơ số 7234/C09-TT1 ngày 31/12/2020 của V2 Bộ C kết luận: “1. Tổn thương sung nề tụ máu nặng vùng cổ trên nền bệnh rối loạn

đông máu, giảm tiêu cầu của ông Lê Cảnh H là nguyên nhân gây suy hô hấp dẫn đến hôn mê; 2. Quá trình ông Lê Cảnh H bị hôn mê xuất hiện phản xạ nhai, nuốt, thở dẫn đến trào ngược thức ăn vào đường thở”.

- Công văn số 2553/C09-TT1 ngày 30/8/2021 của V2 Bộ C về việc giải thích Kết luận giám định số 7234/C09-TT1 ngày ; 31/12/2020, xác định: “Tình trạng suy hô hấp của nạn nhân Lê Cảnh H xuất hiện trước và dẫn đến tình trạng hôn mê”.

Như vậy, căn cứ vào các Kết luận giám định trên, đủ căn cứ chứng minh: Hành vi Võ Ngọc T dùng chân đá vào vùng cổ, miệng ông Lê Cảnh H gây ra chấn thương tụ máu nặng vùng cổ, kết hợp với bệnh lý nền của ông Lê Cảnh H, là nguyên nhân gây suy hô hấp, dẫn đến tình trạng hôn mê của nạn nhân. Khi nạn nhân hôn mê sẽ làm ảnh hưởng đến chức năng hành não, trong đó có phản xạ nhai nuốt, từ đó làm cho thức ăn trào ngược vào đường thở là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến cái chết của nạn nhân Lê Cảnh H. Vì vậy hành vi gây thương tích của Võ Ngọc T có mối quan hệ nhân quả với hậu quả ông Lê Cảnh H bị chết.

Việc thực hiện biện pháp ép tim ngoài lồng ngực để cấp cứu ngừng tuần hoàn có thể dẫn đến trào ngược thức ăn vào đường thở. Tuy nhiên, đối với trường hợp của nạn nhân Lê Cảnh H, khi Bệnh viện đa khoa tỉnh T tiến hành biện pháp ép tim ngoài lồng ngực thì bệnh nhân đã ngừng tuần hoàn, do đó, nếu thức ăn có trào ngược vào đường thở thì cũng không thể trào sâu vào trong đường thở giống trường hợp của nạn nhân Lê Cảnh H được, việc ép tim có thể tiếp tục làm trào ngược thức ăn vào đường thở nhưng không thể là nguyên nhân gây suy hô hấp và hôn mê được vì ông Lê Cảnh H đã bị suy hô hấp và hôn mê trước đó rồi (nên mới phải ép tim).

Căn cứ vào các biên bản làm việc với nhân viên y tế từ tuyến xã, huyện đến tỉnh cho thấy cơ quan y tế các tuyến đã thực hiện các tác nghiệp cần thiết và chuyển tuyến, cấp cứu phù hợp với tình trạng của ông Lê Cảnh H.

Từ những căn cứ nêu trên thấy rằng, Cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã điều tra triệt để và đầy đủ. Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo Võ Ngọc T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Không có căn cứ chứng minh ngoài bị cáo Võ Ngọc T cố ý gây thương tích dẫn đến ông Lê Cảnh H tử vong còn có những người khác gây thương tích cho ông Lê Cảnh H vào đêm 30/8/2019.

[2.2] Về quyết định hình phạt đối với bị cáo Võ Ngọc T:

- Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Võ Ngọc T, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 134 BLHS, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, bị cáo từ trước đến ngày phạm tội có nhân thân tốt. Các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng như: Quá trình điều tra và tại các phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho đại diện hợp

pháp của bị hại, bị hại cũng có một phần lỗi, bị cáo có bố đẻ là ông **Võ Ngọc P** là thương binh, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 BLHS để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo là 07 năm tù là phù hợp, có tác dụng phòng ngừa chung và giáo dục cải tạo đối với bị cáo.

[2.3] Về trách nhiệm dân sự:

Gia đình bị cáo đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 470.000.000đ. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm. Xét thấy việc thỏa thuận về bồi thường thiệt hại giữa gia đình bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại là tự nguyện. Bị cáo **Võ Ngọc T** là người gây nên cái chết của ông **Lê Cảnh H** nên phải bồi thường về vật chất do hành vi phạm tội gây ra.

Từ sự phân tích trên, HĐXX xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Võ Ngọc T**.

[3] Xét kháng cáo của đại diện hợp pháp cho bị hại:

Tòa án cấp sơ thẩm quyết định hình phạt đối với bị cáo **Võ Ngọc T** 07 năm tù đã căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 134 BLHS, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng, mức hình phạt là tương xứng với tính chất và hậu quả của hành vi phạm tội và các tình tiết khác của vụ án, không quá nhẹ, có tác dụng răn đe phòng ngừa tội phạm và tạo cơ hội cho bị cáo an tâm cải tạo, sớm trở về đoàn tụ với gia đình, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo đề nghị tăng mức hình phạt của đại diện hợp pháp cho bị hại đối với bị cáo **Võ Ngọc T**.

[4] HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Võ Ngọc T**, kháng cáo của đại diện hợp pháp cho bị hại, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 31/2022/HS-ST ngày 11/5/2022 của TAND huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

[5] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo **Võ Ngọc T** kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 BLTTHS, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Võ Ngọc T**, không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị hại. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 31/2022/HS-ST ngày 11/5/2022 của TAND huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

2. Áp dụng: Điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS.

Xử phạt bị cáo **Võ Ngọc T** 07 (bảy) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/8/2019 đến 18/10/2019, từ ngày 09/5/2022 đến 18/7/2022. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; khoản 2, 3 Điều 106 BLTTHS.

Trả lại cho **Võ Ngọc T** 01 đầu ghi camera nhãn hiệu Dahua, bên trong gắn 01 ổ cứng nhãn hiệu TOSHIBA.

Trả lại cho ông **Hoàng Văn N** 01 đầu ghi camera nhãn hiệu Evision bên trong gắn 01 ổ cứng nhãn hiệu Seagate.

Theo biên bản giao nhận vật chứng số 24/VC/2022 ngày 28/12/2022 giữa **Công an huyện T** và **Chi cục THADS huyện T**.

4. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo **Võ Ngọc T** phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND huyện Triệu Sơn;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- CQCSĐT Công an huyện Triệu Sơn;
- CQTHAHS Công an huyện Triệu Sơn;
- Chi cục THADS huyện Triệu Sơn;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Các Luật sư;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC
THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Phạm Văn Long

